TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 258/2023/QĐST - HNGĐ	*TP. Thanh Hóa, ngày 29 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TH TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA TH CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 341/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc "yêu cầu công nhận Th tình ly hôn, thỏa Th nuôi con khi ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị T – Sinh năm 1978

2. Anh Nguyễn Doãn Th – Sinh năm 1977

Cùng địa chỉ: SN 31 đường A, phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Doãn Th và chị Lê Thị T tự nguyện kết hôn với nhau năm 1999, đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa Th đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, quan điểm, cách sống luôn trái ngược nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, nên không khí gia luôn trong tình trạng căng thẳng, nặng nề. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất Th tình ly hôn. Xét thấy, việc Th tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự Th tình ly hôn của anh Th chị T.

[2] Về con chung: Anh Th, chị T có ba con chung là cháu Nguyễn Thị Thu Tr – sinh ngày 25/12/1999 (đã thành niên), Nguyễn Thị L– sinh ngày 20/3/2004 (đã thành niên) và Nguyễn Doãn T1 – sinh ngày 29/7/2009. Hai bên thỏa Th anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu T1 thành

niên. Việc thỏa Th nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa Th chị Lê Thị T chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Th đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Th tình ly hôn và sự thỏa Th của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự Th tình ly hôn giữa anh Nguyễn Doãn Th và chị Lê Thị T.

- Về con chung: Công nhận cháu Nguyễn Thị Thu Tr – sinh ngày 25/12/1999 (đã thành niên), Nguyễn Thị L – sinh ngày 20/3/2004 (đã thành niên) và Nguyễn Doãn T1 – sinh ngày 29/7/2009là con chung của anh Nguyễn Doãn Th và chị Lê Thị T. Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1, chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu T1 thành niên.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị T phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị đã nộp theo biên lai thu số 0003086 ngày 07/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- UBND phường Đ, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh